TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒATHÀNH** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 86/2017/QĐST-DS

H, ngày 08 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 240/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị A, sinh năm: 1958

Địa chỉ nơi ĐKHKTT: Tổ 3, ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Địa chỉ nơi cư trú hiện nay: khu phố Hiệp Lễ, phường Hiệp Ninh, thành phố T, tỉnh T.

Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 84, đường số 6, đường V, ấp M, xã M, huyện H, tỉnh T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị A số tiền vay 57.500.000 đồng (Năm mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Ghi nhận bà A không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bà Võ Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Thu H không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng chị H còn phải trả cho bà A số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 1.437.500 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Hoàn trả cho bà Võ Thị A số tiền 1.575.000 đồng (Một triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004327 ngày 06/7/2017 của chi Cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
-Thi hành án DS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

Phạm Ngọc Giàu